

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện,  
UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 1080/SVHTTDL-VP ngày 29/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 (chín) thủ tục hành chính mới ban hành, 02 (hai) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 04 (bốn) thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2 Mục VIII (Lĩnh vực Văn hóa phẩm nghe nhìn) Phần A tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh; bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 2 Mục VII (Lĩnh vực Văn hóa cơ sở) Phần A tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh; bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 4, 5 Mục II (Lĩnh vực Văn hóa cơ sở) Phần B tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh; bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1 Mục I (Lĩnh vực Văn hóa cơ sở) Phần C tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm HCC tỉnh, cấp huyện;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT<sub>1</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

**Đặng Quốc Vinh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH; UBND CẤP HUYỆN; UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (Lĩnh vực Văn hóa cơ sở)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch</b>					
1	Đăng ký tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lễ hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Thông báo tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo.	Như trên	Không	Như trên
<b>II Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</b>					
1	Đăng ký tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Hành chính	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công cấp huyện		lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lễ hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Thông báo tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo.	Như trên	Không	Như trên
3	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa.	Như trên	Không	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. - Quyết định số 4401/QĐ-BVHTTDL ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Xét tặng giấy khen Khu dân cư văn hóa	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.</p>	Nhu trên	Không	Nhu trên
<b>III Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã</b>					
1	Thông báo tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	<p>- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.</p> <p>- Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lễ hội thuộc phạm vi</p>

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
		dung đã thông báo.			chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.	Như trên	Không	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. - Quyết định số 4401/QĐ-BVHTTDL ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.
3	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.	Như trên	Không	Như trên

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Lĩnh vực Văn hóa phẩm nghe nhìn)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch</b>				
1	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, thời hạn tối đa là 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</li> <li>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</li> <li>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</li> </ul>
2	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp đặc biệt, thời gian giám</li> </ul>	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</li> <li>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ở địa phương	định tối đa không quá 15 ngày làm việc.			<p>lịch về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p>



**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (Lĩnh vực Văn hóa cơ sở)**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ</b>
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch</b>	
1	Cấp Giấy phép tổ chức lễ hội	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lễ hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</b>	
1	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và trưng đưng	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. - Quyết định số 4401/QĐ-BVHTTDL ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.
2	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và trưng đưng	Như trên
<b>III</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã</b>	
1	Công nhận “Gia đình văn hóa”.	Như trên

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**